TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/KDTM-ST
Ngày: 29/8/2025.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2025/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2025/QĐ-KDTM ngày 20/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH giấy LEE&MAN Việt Nam.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A, giai đoạn 1, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang *(nay là Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A, giai đoạn 1, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ)*

Đại diện theo pháp luật: Ông LEE MAN BUN.

Đại diện theo ủy quyền: WONG YING. Văn bản ủy quyền số LMVN-CV-TV-20241223-16 ngày 23/12/2024.

Ông WONG YING ủy quyền cho bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989 (vắng mặt), địa chỉ: 75/1E, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Ủy quyền cho ông Phạm Trung T, sinh năm 1984 (vắng mặt), địa chỉ: ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Ủy quyền cho Lữ Thị

Quỳnh N, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt), địa chỉ: Khóm 2, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ liên hệ: 60C đường 30/4, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ *(nay là số 60C đường 30/4 phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ)*. Văn bản ủy quyền số 01/2025/GUQ-LMVN ngày 02/02/2025.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần GBER Việt Nam. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Cổ Loa, xóm Thượng Oai, xã Uy Nổ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (cũ). Nay là đường Cổ Loa, xóm Thượng Oai, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Ngô Minh T – chức vụ: Giám đốc..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn bà Lữ Thị Quỳnh N trình bày:

Ngày 26/8/2024 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006, theo đó nguyên đơn mua bán các sản phẩm giấy VSOP và giấy VOC80/20 do bị đơn cung cấp. Nguyên đơn đã chuyển tiền cọc cho bị đơn 750.000.000 đồng vào ngày 10/9/2024, bị đơn có trách nhiệm giao hàng đúng chủng loại và số lượng cho nguyên đơn theo thống nhất. Sau khi nguyên đơn chuyển tiền cọc thì bị đơn không thể đáp ứng được số lượng hàng hóa tối thiểu như đã cam kết với nguyên đơn. Bị đơn đề nghị chấm dứt hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024 với nguyên đơn. Theo đó bị đơn đã hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đặt cọc 371.243.025 đồng còn lại 378.756.975 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền cọc còn lại 378.756.975 đồng, chịu phạt cọc tương đương số tiền 750.000.000 đồng, trả lãi 0.05%/ngày trên số tiền 1.128.756.975 đồng (750.000.000 đồng + 378.756.975 đồng) từ ngày 13/02/2025 – 30/7/2025 là 94.815.586 đồng, tổng 1.223.572.561 đồng và tiếp tục trả lãi đến khi bị đơn trả nợ xong cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền cọc còn thiếu là 378.756.975 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 30.300.558 đồng, tiền lãi 28.411.345 đồng. Tổng 437.468.878 đồng. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền phạt cọc 719.999.442 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi 66.404.241 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền cọc, phạt cọc, và trả lãi trong hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024, tổng số tiền 1.223.572.561 đồng. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán. Xét Điều II "Điều khoản chung" của hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024 "*Trường hợp phát sinh bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng này, mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và bắt buộc thi hành đối với hai bên, chi phí do bên có lỗi chịu*". Căn cứ Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm g " *Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết*". Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024, theo đó nguyên đơn là bên mua hàng của bị đơn, tại Điều III của hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024 địa điểm giao hàng là tại trụ sở của bị đơn Công ty TNHH giấy LEE&MAN Việt Nam, địa chỉ: Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A, giai đoạn 1, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang *(nay là Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A, giai đoạn 1, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ)*. Căn cứ Điều 35, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ), là đúng quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn Công ty cổ phần GBER Việt Nam quá trình thụ lý Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua địa chỉ của bị đơn ghi trong hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024, nhưng các văn bản tố tụng trả về từ bưu điện ghi không có bị đơn. Trường hợp này bị đơn đã bỏ địa chỉ đi, không rõ đi đâu và không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ mới, trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Nhưng quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên Tòa, Tòa án gửi đúng theo địa chỉ trong hợp đồng, bị đơn đã nhận được nhưng không đến Tòa án cho ý kiến về việc giải quyết vụ kiện. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng mua bán: Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024 giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bị đơn bán cho nguyên đơn giấy VSOP và giấy VOC80/201. Theo đó bị đơn đã giao cho nguyên đơn được 01 đợt hàng vào ngày 30/8/2024, đến ngày 10/9/2024 nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn tiền cọc 750.000.000 đồng. Đến ngày 15/01/2025 bị đơn có thư cam kết số 01/25/CV-BSTL gửi đến nguyên đơn xác định có nhận 750.000.000 đồng tiền đặc cọc từ nguyên đơn, trừ số tiền hàng hóa bị đơn đã giao cho nguyên đơn 371.243.025 đồng, bị đơn cam kết trả số tiền cọc còn lại cho nguyên đơn 378.756.975 đồng chậm nhất vào ngày 12/02/2025 đồng. Bị đơn cũng cam kết trả lãi 0.05%/ngày trên số tiền chậm trả kể từ ngày 13/02/2025. Như vậy yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền cọc còn lại 378.756.975 đồng là có cơ sở.

Đối với yêu cầu phạt cọc của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 1.3 của hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024, yêu cầu bị đơn trả tiền phạt cọc là 750.000.000 đồng. Theo thỏa thuận này trong hợp đồng "*Việc giao hàng phải được bị đơn thực hiện không thấp hơn số lượng cam kết cung ứng tối thiểu hàng tuần và giao hàng đúng tiến độ theo yêu cầu của bên được thực hiện trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nguyên đơn đặt hàng. Nếu sau khi nguyên đơn đặt hàng mà bên bị đơn từ chối giao hàng sẽ phải hoàn lại toàn bộ tiền cọc cho nguyên đơn và chịu phạt cọc, trong trường hợp bị đơn giao hàng không đủ số lượng cam kết tối thiểu mỗi tuần sẽ bị phạt là: 0.5% cho tổng đơn*

hàng". Theo như thỏa thuận này bị đơn không giao hàng thì phải trả lại tiền cọc và bị phạt cọc, nhưng bị đơn đã được 01 đợt giao hàng cho nguyên đơn và có thư cam kết trong đó yêu cầu chấm dứt hợp đồng nguyên tắc số VLM-2408-006 ngày 26/8/2024 và trả lại cho nguyên đơn số tiền cọc còn lại, được nguyên đơn chấp nhận, nhưng đến nay chưa trả. Nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phạt cọc, theo thư cam kết số 01/25/CV-BSTL ngày 15/01/2025 của bị đơn. Căn cứ Điều 301 Luật Thương mại quy định: "*Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này*". Như vậy mức vi phạm hợp đồng của bị đơn là 378.756.975 đồng do chậm thực hiện nghĩa vụ, phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng được tính 378.756.975 đồng x 8% = 30.300.558 đồng. Nên yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền phạt cọc cho nguyên đơn là 750.000.000 đồng, là không có cơ sở.

Về lãi suất nguyên đơn căn cứ thư cam kết số 01/25/CV-BSTL ngày 15/01/2025 của bị đơn yêu cầu bị đơn trả lãi 0.05%/ngày trên số tiền cọc còn lại 378.756.975 đồng, tiền phạt cọc 750.000.000 đồng, thành 1.128.756.975 đồng tính lãi 0.05%/ngày/1.128.756.975 đồng. Căn cứ vào công văn số 102/2025/CV-PGDCTHG ngày 04/8/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín phòng giao dịch Châu Thành, Hậu Giang, lãi suất nợ quá hạn đối với thời gian cho vay trung hạn là 16.35%/năm. Căn cứ vào công văn số 186/HGI-KT ngày 07/8/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Hậu Giang, lãi suất nợ quá đối với thời gian cho vay trung hạn là 14.7%/năm. Căn cứ vào công văn số 87/NHNo-CT-KH ngày 01/8/2025 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Châu Thành, Hậu Giang, lãi suất nợ quá đối với thời gian cho vay trung hạn là 12.75%/năm. Như vậy bình quyên lãi suất 03 ngân hàng 43.8%/3 = 14.6%/năm. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0.05% trên ngày tính ra được (0.05% x 30 ngày = 1.5%, 1.5% x 12 tháng = 18%) 18%/năm, yêu cầu này của nguyên đơn là cao hơn so với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử điều chỉnh lãi suất lại cho phù hợp là 14.6%/năm. Số tiền bị đơn chậm trả là số tiền cọc 378.756.975 đồng bị đơn vi phạm số tiền này, số tiền phạt cọc là phạt vi phạm hợp đồng nên không tính lãi. Như vậy tính lãi 378.756.975 đồng x 1.21%/tháng = 4.582.959

đồng/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 13/02/2025 đến ngày 29/8/2025 là 6 tháng 16 ngày, tính lãi được 28.411.345 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 50, 301, 306 luật thương mại 2005.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Công ty cổ phần GBER Việt Nam có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn giấy LEE&MAN Việt Nam số tiền cọc còn thiếu là 378.756.975 đồng (ba trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng), tiền phạt vi phạm hợp đồng 30.300.558 đồng (ba mươi triệu ba trăm ngàn năm trăm năm mươi tám đồng), tiền lãi 28.411.345 đồng (hai mươi tám triệu bốn trăm mười một ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng 437.468.878 đồng (bốn trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng)

1.2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 14.6%/năm.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền phạt cọc 719.999.442 đồng (bảy trăm mười chín triệu chín trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng). Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi 66.404.241 đồng (sáu mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn hai trăm bốn mươi mốt đồng).

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn phải chịu 21.498.000 đồng (hai mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng) nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại 35.456.000 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 23.185.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003737 ngày 16/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Như vậy nguyên đơn phải nộp thêm 12.271.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bảy mươi mốt ngàn đồng) nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân